

**PHỤ LỤC TỔNG HỢP CHI PHÍ GIÁM SÁT DO CÔNG TY TNHH ĐÔNG SƠN THỰC HIỆN**  
*Kèm theo Kết luận Thanh tra số...../KL-TTr ngày..../01/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh*

STT	Tên công trình	Giá trị dự toán	Giá trị thanh toán	Ngày ký hợp đồng thi công	Ngày nghiệm thu hoàn thành	Số tiền giám sát chênh lệch
1	Nạo vét kênh mương Huyện Tu Mơ Rông vụ Đông xuân 2021-2022	172.861.000	172.477.000	30-11-2021	13-01-2022	4.422.000
2	Sửa chữa thường xuyên Huyện Đăk Hà	148.022.000	145.308.000	15-07-2022	12-08-2022	3.330.000
3	Nạo vét kênh mương vụ Đông xuân tại Xã Đăk Mar, Đăk La, Đak Long, Hà Môn, Ngọc Wang, Ngọc Réo, và xã Đak Ui, huyện Đăk Hà 2022-2023	499.397.000	498.795.000	01-12-2022	09-01-2023	12.563.000
4	Nạo vét kênh mương vụ Đông xuân Huyện Tu Mơ Rông 2022-2023	151.690.000	151.479.000	01-12-2022	05-01-2023	3.815.000
5	Sửa chữa thường xuyên Huyện Ngọc Hồi	462.747.000	462.165.000	10-05-2023	22-06-2023	10.603.000
6	Nạo vét kênh mương Vụ mùa năm 2023 Huyện Sa Thầy	324.184.000	321.663.000	30/6/2023	28-07-2023	8.100.000
<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>42.833.000</b>

**PHỤ LỤC TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH GIÁM SÁT DO CÔNG TY TNHH ĐTTVXD HÙNG ANH GIÁM SÁT***Kèm theo Kết luận Thanh tra số...../KL-TTr ngày...../01/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh*

STT	Tên công trình	Giá trị dự toán	Ngày ký hợp đồng thi công	Ngày nghiệm thu hoàn thành	Số tiền giám sát
1	Nạo vét kênh mương Huyện Kon Plông 2022	323.780.000	01-12-2021	14-01-2022	8.632.000
2	Nạo vét kênh mương vụ đông xuân 2022-2023 Xã Sa Nhơn, và xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy	276.537.000	01-12-2022	06-01-2023	6.958.000
3	Nạo vét kênh mương vụ đông xuân 2022-2023 Xã Sa Bình, Sa Nghĩa, Sa Sơn, Hơ Moong, Mô Rai và xã Rờ Koi, huyện Đăk Hà	497.470.000	01-12-2022	06-01-2023	12.514.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>28.104.000</b>